

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST
Ngày: 08/4/2022
Vụ án “T/C Chia tài sản chung
của vợ chồng và thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny
2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Trinh, Thư ký tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2016/TLST- DS, ngày 22 tháng 01 năm 2016 về tranh chấp Thừa kế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-DS ngày 10/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông **Quang Thanh S**, sinh năm 1937 (đã chết, theo Trích lục khai tử số 826/TLKT-BS, ngày 26/11/2018)

2. Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1945

Địa chỉ: huyện N, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Quang Thanh S:

1. Bà Đỗ Thị T (chết năm 1976)
2. Bà Nguyễn Thị A (đồng nguyên đơn)
3. Ông Quang Thanh Tr

Địa chỉ: , huyện C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

4. Ông Quang Thanh P

Địa chỉ: , huyện C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

5. Ông Quang Thanh G

Địa chỉ: quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

6. Ông Quang Thanh H

Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

*Đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị A và các đồng thừa kế của ông S gồm ông Quang Thanh G, ông Quang Thanh H, ông Quang Thanh Tr, ông Quang Thanh P: Ông **Huỳnh Quốc N**, sinh năm 1979, theo các Giấy ủy quyền số công chứng 4597 ngày 04/5/2021 và 3062 ngày 05/5/2021. Có mặt.*

HKTT: xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An G.

Chỗ ở: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lưu Thành H - Văn phòng luật sư Lưu Thành H, Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 9A, Trần Phú, phường Cái Khế, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thái T**, sinh năm 1982, Theo giấy ủy quyền số chứng thực 542 ngày 28/7/2016. Vắng mặt.*

Địa chỉ: phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2015, nguyên đơn ông Quang Thanh S và bà Nguyễn Thị A trình bày như sau: Vợ chồng ông bà có 04 người con trai và 01 người con gái là chị Quang Thị Thanh Th, sinh năm 1986. Vào tháng 03 năm 2013, chị Th kết hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Khi kết hôn được hơn 01 năm thì chị Th bị bệnh nặng qua đời, vào ngày 07/10/2014. Trong thời gian chị Th bị bệnh cho đến ngày qua đời và anh Ph không quan tâm, mà là mẹ và 03 anh trai của chị Th là người thay phiên nhau chăm sóc.

Trước khi chị Th và anh Ph kết hôn, chị Th đã dành dụm được một số tài sản khá lớn. Chị Th chết không để lại di chúc. Di sản chị Quang Thị Thanh Th để lại gồm:

1. Hai tài khoản tiết kiệm tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ do chị Th mở năm 2014. Tổng giá trị 420.000.000 đồng.

2. Quyền sử dụng đất do chị Quang Thị Thanh Th đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT178227, số vào sổ cấp GCN: CH06860, do UBND quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/8/2014, tọa lạc tại đường Hoàng Quốc Việt, KV4, phường An Bình, quận N, thành phố Cần Thơ. Đây là tiền của Th và gia đình hỗ trợ mua trước khi kết hôn, giá trị lúc mua là 380.000.000 đồng.

3. Ba mươi máy vi tính dùng để sử dụng làm phòng Game, mua sau khi Th kết hôn trị giá lúc mua khoảng 400.000.000 đồng. Hiện tại ông Nguyễn Văn Ph đã bán mà không thông qua ý kiến gia đình.

4. Một xe mô tô SH 150cc trị giá khoảng 80.000 đồng, mua sau khi kết hôn.

5. Các vật dụng gồm: 02 đồng hồ đeo tay (khoảng 10.000.000 đồng), 01 sợi dây chuyền bạch kim (khi mua khoảng 15.000.000 đồng), 01 máy giặt (lúc mua 19.000.000 đồng), 01 viên đá Ph Th (4.500.000 đồng), 01 tủ quần áo (lúc mua 6.000.000 đồng).

6. Hai sổ ghi nợ những người thiếu Th và hội của những người tham gia chơi cùng Th. Gia đình đã tìm hiểu những người nợ Th gồm: Anh Huỳnh Quốc Thúc ở phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ nợ 31.000.000 đồng; anh Lộc ở phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ nợ 90.000.000 đồng; Chị Ánh Duyên ở thành phố Hồ Chí Minh nợ 20.000.000 đồng đã trả và Ph đang giữ sổ tiền đó. Ngoài ra còn có những người khác mà gia đình không liên hệ được. Trong sổ nợ còn ghi nhận số tiền của Th có liên quan đến việc chơi hội, số tiền này Th dành dụm lên đến 200.000.000 đồng.

Tổng tài sản ước tính là 1.682.500.000 đồng.

Ngày 16/11/2018 ông Quang Thanh S chết. Những người đồng thừa kế của ông S gồm: bà Đỗ Thị T (chết năm 1976); bà Nguyễn Thị A; ông Quang Thanh Tr; ông Quang Thanh P; ông Quang Thanh G; ông Quang Thanh H.

Vào ngày ngày 09/6/2020, ông Quang Thanh H là đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn xác định nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với các tài sản gồm: Ba mươi máy vi tính dùng để sử dụng làm phòng game mà ông Nguyễn Văn Ph đã bán. Các vật dụng 02 đồng hồ đeo tay, 01 dây chuyền bạch kim, 01 máy giặt, 01 viên đá Ph Th, 01 tủ quần áo; Hai sổ ghi nợ những người thiếu chị Th có Anh Huỳnh Quốc Thúc ở phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ nợ 31.000.000 đồng; anh Lộc ở phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ nợ 90.000.000 đồng; Chị Ánh Duyên ở thành phố Hồ Chí Minh nợ 20.000.000 đồng đã trả và Ph đang giữ sổ tiền đó; hội của những người tham gia chơi cùng Th... Tất cả các khoản tiền nợ mà người khác nợ Th. Chỉ yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật những tài sản của Quang Thị Thanh Th để lại gồm:

1. Hai sổ tiết kiệm là 02 tài khoản ngân hàng do Quang Thị Thanh Th mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ. Tổng giá trị 420.000.000 đồng tại thời điểm gửi.

2. Một xe mô tô SH 150i trị giá khoảng 80.000 đồng.

3. Quyền sử dụng đất số theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 178227, số vào sổ cấp GCN: CH06860, do UBND quận N, Tp. Cần Thơ cấp cho bà Quang Thị Thanh Th ngày 11/8/2014, tọa lạc tại đường Hoàng Quốc Việt, KV4, phường An Bình, quận N, Tp. Cần Thơ. Tài sản này nguyên đơn yêu cầu tòa án xác định là tài sản riêng của chị Th có trước khi kết hôn.

Tại buổi hòa giải ngày 31/3/2021, nguyên đơn là bà A và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn Quang Thanh S (đã chết) gồm: Bà Nguyễn Thị A, ông Quang Thanh Tr, ông Quang Thanh P, ông Quang Thanh G và ông Quang Thanh H thống nhất xác định chỉ yêu cầu Tòa án chia thừa

kế 03 di sản như lời trình bày của ông H vào ngày 09/6/2020. Không yêu cầu chia thừa kế các tài sản còn lại.

Bị đơn Nguyễn Văn Ph trình bày: Tại bản tự khai ngày 02/8/2016, ông đồng ý yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với các tài sản gồm hai sổ tiết kiệm là 02 tài khoản do Quang Thị Thanh Th mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ. Quyền sử dụng đất tại thửa 874, tọa lạc tại đường Hoàng Quốc Việt, KV4, phường An Bình, quận N, Tp. Cần Thơ. Tuy nhiên ông cho rằng đây là các tài sản chung do hai vợ chồng ông và bà Th tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân chứ không phải là tài sản riêng của chị Th. Đối với xe mô tô SH 150cc và các tài sản khác như 30 máy vi tính; 02 đồng hồ đeo tay, 01 sợi dây chuyền bạch kim, 01 máy giặt, 01 viên đá Ph Th như nguyên đơn trình bày là không có. Do vậy ông yêu cầu tòa án không chấp nhận yêu cầu chia các tài sản này của nguyên đơn. Đối với các khoản nợ mà những người khác còn nợ chị Th và tiền hụi khoảng 200.000.000 đồng, ông không biết.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2016, ông Nguyễn Thái Thanh là người đại diện theo ủy quyền cho ông Ph trình bày giống như ý kiến của ông Ph tại bản tự khai 02/8/2016.

Xét thấy đây không phải là vụ án không thể tiến hành hòa giải, nên Tòa án tiến hành mời các bên có liên quan đề hòa giải, giải quyết vụ kiện.

Sau khi hòa giải, các bên thống nhất di sản yêu cầu chia thừa kế và giá trị của các di sản đó như sau:

1. Di sản là 420.000000 đồng tiền gửi tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và lãi xuất phát sinh;

2. Xe mô tô Honda loại SH, biển số 65B1-456.69, do ông Nguyễn Văn Ph đứng tên chủ sở hữu, tài sản này có giá trị còn lại là 40.000.000 đồng;

3. Thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N theo giấy chứng nhận số CH05077, do UBND quận N cấp cho bà Quang Thanh Th, ngày 28/9/2012. Phần di sản có giá trị là 1.426.200.000 đồng, (cụ thể, 59m² OĐT x 21.000.000 đồng/m² = 1.239.000 đồng; 14,4 m² CLN x 13.000.000 đồng/m² = 187.200.000 đồng).

Các bên thống nhất xác định xe mô tô và tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là tài sản chung của ông Ph và bà Th trong thời kỳ hôn nhân. Và thống nhất đề nghị được giữ chiếc xe honda làm P tiện đi lại của bị đơn.

Phần các đương sự không thống nhất: Thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N, nguyên đơn xác định là tài sản riêng của bà Th; bị đơn cho rằng đây là tài sản chung, do hai vợ chồng tạo lập;

Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chia các tài sản: Ba mươi máy vi tính dùng để sử dụng làm phòng game mà ông Nguyễn Văn Ph đã bán. Các vật dụng 02 đồng hồ đeo tay, 01 dây chuyền bạch

kim, 01 máy giặt, 01 viên đá Ph Th, 01 tủ quần áo; Hai sổ ghi nợ những người thiếu chị Th và hụi của những người tham gia chơi cùng Th. Các khoản tiền nợ mà người khác nợ Th. Bị đơn thống nhất và không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết tòa án cũng có thông báo đến những người nguyên đơn cho rằng còn nợ chị Th, nhưng không có phản hồi. Vì vậy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chia đôi với các khoản này, tòa án ghi nhận.

Tại buổi hòa giải ngày 16/6/2021 đại diện nguyên đơn xác nhận ông Lưu Thành Hân không còn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Tuy nhiên các đương sự không văn bản gì thể hiện về việc này để tòa án ghi nhận.

Về phía ông Lưu Thành Hân là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có gửi cho tòa án văn bản ghi là “Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn”, nội dung: Đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, căn cứ vào quy định của pháp luật, thời điểm hình thành các tài sản và tính theo công sức đóng góp của các bên. Đề nghị công nhận di sản gồm có bất động sản và các tài khoản tiết kiệm tại ngân hàng là tài sản của chị Th. Ông cho rằng bị đơn không xứng đáng được nhận thừa kế từ người đã chết, nên đề nghị tòa án tuyên người thừa kế của chị Th trong vụ kiện chỉ gồm ông Quang Thanh S và bà Nguyễn Thị A, nay ông S chết, bà A được sự đồng ý của các đồng thừa kế của ông S, sẽ thay mặt nhận di sản từ chị Th. Ông Hân yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tòa án xét xử vụ án.

Các đương sự không hòa giải được nên tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định di sản, bất động sản là tài sản riêng của chị Th để làm căn cứ giải quyết vụ kiện.

Đối với bị đơn, ông đề nghị nếu bị đơn thống nhất để nguyên đơn giữ hiện vật là thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, phía nguyên đơn sẽ giao lại phần thừa kế của nguyên đơn tại các tài khoản ngân hàng cho bị đơn quản lý sử dụng.

Ông Nam trình bày, các đồng thừa kế của ông Quang Thanh S là ông Quang Thanh Tr; ông Quang Thanh P; ông Quang Thanh G; ông Quang Thanh H tự nguyện từ chối không nhận kỷ phần thừa kế của mình từ ông S mà giao hết di sản mà ông S được nhận trong vụ kiện này cho người thừa kế duy nhất còn lại là bà Nguyễn Thị A quản lý sử dụng. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự và xác định bà Nguyễn Thị A là người thừa kế duy nhất cho ông S trong vụ kiện.

Đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày: Ông không đồng ý ý kiến của đại diện nguyên đơn cho rằng phần bất động sản là tài sản riêng của chị Th, căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mặc dù đứng tên chị Th, nhưng được cấp

ngày 11/8/2014, là trong thời kỳ hôn nhân. Ông vẫn giữ yêu cầu được nhận hiện vật di sản này để bị đơn ổn định chỗ ở.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, hòa giải và công bố chứng cứ. Tuy nhiên có vi phạm về thời gian đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo luật định. Những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

Đối với quan hệ tranh chấp, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp chia thừa kế về tài sản là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án đã thu thập và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn.

- Đề nghị tuyên bố hai di sản là xe mô tô Honda SH150i biển số 65B1-456.69 và các tài khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là tài sản chung của vợ chồng chị Quang Thị Thanh Th và anh Nguyễn Văn Ph. Di sản là thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình là tài sản riêng của chị Th. Đề nghị tòa án căn cứ vào giá trị tài sản mà các đương sự đã thống nhất để làm căn cứ phân chia di sản.

Đối với tài sản chung của vợ chồng, anh Ph được nhận phần của mình là $\frac{1}{2}$ giá trị. Đối với tài sản riêng của chị Th, anh Ph bà A và ông S (đã chết) cùng là hàng thừa kế thứ nhất, mỗi người được nhận $\frac{1}{3}$ giá trị tài sản.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu được nhận hiện vật là xe mô tô mô tô Honda SH150i biển số 65B1-456.69 và thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật di sản của bà Quang Thị Thanh Th chết để lại. Bị đơn không có yêu cầu phản tố nhưng có ý kiến yêu cầu Tòa án xem xét chia di sản của bà Th và phần tài sản chung của bà Th và bị đơn trong khối di sản mà bà Th chết để lại. Do đó, Tòa án nhân dân quận N thụ lý và giải quyết theo quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng và thừa kế tài sản*” theo quy định tại khoản 3

Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 649 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Đây là vụ án chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản có bất động sản là thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N theo giấy chứng nhận số CH06860, do UBND quận N cấp cho bà Quang Thanh Th, ngày 11/8/2014. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Bà Quang Thị Thanh Th chết ngày 07/10/2014. Ngày 17/8/2015, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật gồm động sản và bất động sản của bà Th chết để lại nên vụ kiện đảm bảo về mặt thời hiệu theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 24/3/2022 ông Lưu Thành Hân có yêu cầu xét xử vắng mặt; Ngày 07/4/2022 đại diện bị đơn có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người này.

Đối với những người theo nguyên đơn trình bày có thiếu nợ bà Th gồm: Anh Huỳnh Quốc Thúc ở phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ nợ 31.000.000 đồng; anh Lộc ở phường An Cư, quận N, thành phố Cần Thơ nợ 90.000.000 đồng; Chị Ánh Duyên ở thành phố Hồ Chí Minh nợ 20.000.000 đồng đã trả và Ph đang giữ số tiền đó. Ngoài ra còn có những người khác nợ chị Th mà gia đình không liên hệ được. Trong sổ nợ còn ghi nhận số tiền của Th có liên quan đến việc chơi hụi. Nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ và địa chỉ của những người này. Nguyên đơn đã rút lại yêu cầu chia đối với số tiền này, bị đơn cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận và không đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[5] Về hàng thừa kế:

Theo hồ sơ cho thấy, chị Quang Thị Thanh Th chết ngày 07/10/2014, không để lại di chúc nên đây là trường hợp chia thừa kế theo pháp luật tại Điều 649, Điều 674 Bộ luật Dân sự.

Sinh thời, chị Th kết hôn với anh Nguyễn Văn Ph, vào ngày 27/3/2013 tại UBND phường Cái Khế, quận N, theo trích lục kết hôn ngày 29/10/2018. Anh Ph và chị Th không có con chung. Vào thời điểm chị Th chết thì cha mẹ ruột của chị Th là ông Quang Thanh S và bà Nguyễn Thị A (theo Bản sao Giấy khai sinh số 161, ngày 07/4/2022 của UBND quận N và giấy xác nhận con ruột vào ngày

12/12/2014 do UBND xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xác nhận cho ông S), vẫn còn sống.

Ngày 16/11/2018, ông Quang Thanh S chết. Ông S có hai người vợ là bà Đỗ Thị T (chết năm 1976); bà Nguyễn Thị A. Ông S và bà T, bà A không có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân thực tế. Ông A và bà T có 02 con chung là các ông Quang Văn Tr và Quang Thanh P theo các trích lục khai sinh số 410/TLKS-BS và 416/TLKS-BS, ngày 12/6/2020 và 15/6/2020 của UBND xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Sau khi bà T chết, ông kết hôn với bà A sinh được ba người con gồm ông Quang Thanh G, ông Quang Thanh H và bà Quang Thị Thanh Th (là người để lại di sản), theo các trích lục khai sinh số 29/TLKS-BS ngày 23/02/2016; số 166/TLKS-BS ngày 13/5/2020 của UBND xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Những người này hiện vẫn còn sống.

Như vậy, theo Điều 651 Bộ luật dân sự, người thừa kế theo pháp luật của chị Quang Thị Thanh Th bao gồm ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị A và ông Quang Thanh S (chết năm 2018).

Người thừa kế theo pháp luật của ông Quang Thanh S là bà Nguyễn Thị A, ông Quang Thanh Tr; ông Quang Thanh P; ông Quang Thanh G; ông Quang Thanh H.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Quốc Nam, đại diện theo ủy quyền cho ông Tr, ông P, ông G, ông H trình bày: Các đương sự này thống nhất từ chối nhận di sản từ ông S, giao lại cho người thừa kế duy nhất là bà Nguyễn Thị A quản lý sử dụng. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự, và xác định bà A là người thừa kế duy nhất từ ông Quang Thanh S.

[6] Di sản được yêu cầu chia thừa kế và giá trị di sản:

- Thừa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N theo giấy chứng nhận số CH06860, do UBND quận N cấp cho bà Quang Thanh Th, ngày 11/8/2014, di sản này có giá trị 1.426.200.000 đồng.

- Tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và lãi xuất phát sinh. Cụ thể tại các tài khoản số 0115001013246, mở ngày 10/4/2014, số dư tính cả gốc và lãi đến ngày 13/02/2022 là 345.031.766 đồng, (trong đó tiền gốc là 250.000.000 đồng, lãi nhập gốc là 95.031.766 đồng); tài khoản số 0115001015655, mở ngày 22/5/2014, số dư tính cả gốc và lãi đến ngày 13/02/2022 là 231.744.408 đồng, (trong đó tiền gốc là 170.000.000 đồng, lãi nhập gốc là 61.744.408 đồng); tổng số tiền tính đến ngày 13/02/2022 là 576.776.174 đồng.

- Xe mô tô Honda loại SH, biển số 65B1-456.69, do ông Nguyễn Văn Ph đứng tên chủ sở hữu, giá trị còn lại là 40.000.000 đồng.

Các tài sản gồm: Ba mươi máy vi tính dùng để sử dụng làm phòng game mà ông Nguyễn Văn Ph đã bán. Các vật dụng 02 đồng hồ đeo tay, 01 dây chuyền bạch kim, 01 máy giặt, 01 viên đá Ph Th, 01 tủ quần áo; Hai sổ ghi nợ những người thiếu chị Th và hội của những người tham gia chơi cùng Th... Tất cả các

khoản tiền nợ mà người khác nợ Th, Do nguyên đơn rút yêu cầu chia thừa kế các tài sản này, bị đơn thống nhất nên tòa án đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS 2015.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn:

- Yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện, và trình bày của phía nguyên đơn và đại diện ủy quyền cho nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, các chứng cứ có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử xác định yêu cầu chia di sản của chị Th theo quy định của pháp luật gồm có các tài sản như trên của nguyên đơn là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn đối với các di sản là phần tài sản chung của vợ chồng bà Th và bị đơn gồm tiền gửi tại hai tài khoản tiết kiệm ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và xe mô tô Honda loại SH150i.

Đối với yêu cầu xác định phần tài sản là bất động sản, tại thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N là tài sản riêng của người chết có trước khi kết hôn với bị đơn, để làm căn cứ phân chia di sản. Căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được, thấy rằng bà Th đã thực hiện chuyển nhượng và được UBND Quận N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất này lần đầu vào ngày 28/9/2012, trước khi kết hôn với bị đơn. Đến năm 2014, bà Th tiếp tục làm hồ sơ yêu cầu cơ quan chức năng cho chuyển đổi mục đích sử dụng thêm 9m² từ đất CLN thành ODT và thủ tục xin cấp lại giấy CNQSDĐ mới. Vì vậy mới có giấy giấy chứng nhận số CH06860, ngày 11/8/2014. Quá trình này là do bà Th tự mình thực hiện, cũng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06860, do UBND quận N cấp cho riêng bà Quang Thị Thanh Th. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Th và bị đơn không có bất kỳ thỏa thuận nào về việc nhập tài sản này vào tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 43 của Luật Hôn nhân gia đình, thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Tòa án xác định di sản là bất động sản, tại thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N theo giấy chứng nhận số CH06860, do UBND quận N cấp cho bà Quang Thanh Th, ngày 11/8/2014 là tài sản riêng của bà Th.

Về ý kiến của bị đơn: Yêu Cầu tòa án xác định tất cả di sản được yêu cầu chia trong vụ án là tài sản chung giữa ông và bà Th trong thời kỳ hôn nhân.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chiếc xe mô tô honda biển số 65B1-456.99 do bị đơn đứng tên chủ sở hữu được cấp giấy lần đầu vào năm 2014, có được từ việc thực hiện chương trình khuyến mãi giữa bị đơn và Công ty TNHH TM Sài Gòn Cần Thơ. Các tài khoản tiết kiệm tiền gửi cũng phát sinh vào tháng 4; 5 năm 2014, là trong thời kỳ hôn nhân. Bị đơn và nguyên đơn cũng thống nhất xác định đây là tài sản chung nên căn cứ vào Điều 33 Luật hôn nhân gia đình, hội đồng xét xử công nhận các tài sản này là tài sản chung của vợ chồng bà Th và bị đơn.

Đối với yêu cầu về di sản là bất động sản, bị đơn cho rằng bị đơn và bà Th quen biết và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, nên tài sản này có được là công sức đóng góp của hai người. Bị đơn để bà Th đứng tên trên giấy chứng nhận QSDĐ và các tài sản khác là để thuận tiện cho việc kê khai tài sản của bị đơn sau này. Đồng thời bị đơn cũng căn cứ vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2014 là trong thời kỳ hôn nhân để yêu cầu tòa án xem xét. Như đã phân tích trên về nguồn gốc tài sản, hội đồng xét xử thấy rằng những trình bày này của bị đơn không có căn cứ để xem xét.

[8] Về giá trị mỗi kỷ phần thừa kế được chia như sau:

Đối với tài sản chung của vợ chồng, anh Ph được nhận phần của mình là $\frac{1}{2}$ giá trị. Đối với tài sản riêng của chị Th, anh Ph bà A và ông S (đã chết) cùng là hàng thừa kế thứ nhất, mỗi người được nhận $\frac{1}{3}$ giá trị tài sản. Cụ thể như sau:

+ Di sản là tài sản chung giữa bà Th và bị đơn, gồm:

- Tiền gửi tại hai tài khoản tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và lãi xuất phát sinh. Tổng số tiền tính đến ngày 13/02/2022 là 576.776.174 đồng (tiền gốc là 420.000.000 đồng, lãi phát sinh là 156.776.174 đồng).

- Xe mô tô Honda loại SH, biển số 65B1-456.69, do ông Nguyễn Văn Ph đứng tên chủ sở hữu, giá trị còn lại là 40.000.000 đồng.

Tổng giá trị (tính đến ngày 13/02/2022) là: 576.776.174 đồng + 40.000.000 đồng = 616.776.174 đồng.

Các bên nhận được kỷ phần như sau:

Bị đơn, nhận được $\frac{1}{2}$ giá trị hai tài sản là 308.388.087 đồng và $\frac{1}{3}$ là giá trị tài sản là phần thừa kế từ chị Th là 102.796.029 đồng, tổng số tiền bị đơn được nhận là 411.184.116 đồng

Nguyên đơn bà A và ông S (đã chết) mỗi người nhận $\frac{1}{3}$ tài sản do chị Th để lại là 102.796.029 đồng.

Ông S đã chết và những người thừa kế còn lại của ông S từ chối nhận di sản từ ông S, nên bà A được nhận tổng số tiền: $102.796.029 \times 2 = 205.592.058$ đồng.

+ Di sản là tài sản riêng của bà Th: Bất động sản tại thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N, các bên thống nhất giá trị là 1.426.200.000 đồng.

Ông Ph, bà A và ông S (đã chết) mỗi người được nhận $\frac{1}{3}$ giá trị ($1.426.200 : 3 = 475.400.000$ đồng) là 475.400.000 đồng. Bà A được nhận luôn của ông S, bà A nhận tổng số tiền là 950.800.000 đồng.

Tổng số tiền mà các đương sự được nhận thừa kế là:

- Bà Nguyễn Thị A: 950.800.000 đồng + 205.592.058 đồng = 1.156.392.058 đồng.

- Ông Nguyễn Văn Ph được nhận: 886.584.116 đồng.

Quá trình giải quyết bị đơn có nguyện vọng tiếp tục giữ hiện vật là chiếc xe mô tô Honda Sh biển số 65B1-456.69 để làm P tiện đi lại các nguyên đơn thống nhất, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận này.

Đối với di sản là bất động sản, nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được nhận hiện vật. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện tại bà A lớn tuổi, đang có chỗ ở ổn định tại địa chỉ Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Đối với lời trình bày nhà và đất nơi bà đang ở thuộc diện giải tỏa, nằm trong quy hoạch, có thể bị thu hồi, nhưng không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Về phía bị đơn, trình bày, hiện nay bị đơn đang sinh sống và làm việc tại quận N, thành phố Cần Thơ, không có chỗ ở, đang ở lại nơi làm việc có xác nhận của nơi công tác. Bị đơn cũng mong muốn có chỗ ở ổn định. Như vậy xét yêu cầu và hoàn cảnh thực tế của hai bên và đề nghị của Kiểm sát viên, hội đồng xét xử thống nhất giao hiện vật di sản là thửa đất số 874, tờ bản đồ số 52, tọa lạc tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình cho bị đơn tiếp tục quản lý sử dụng.

Bị đơn nhận hiện vật là chiếc xe và bất động sản, phải có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn số tiền 964.133.332 đồng (Phần giá trị bất động sản 950.800.000 đồng + phần giá trị xe 13.333.332 đồng).

Khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán thì được quyền ổn định sử dụng và đăng ký biến động đối với thửa đất nêu trên, theo bản trích đo địa chính Số 71/TTKTTNMT ngày 24/5/2021, của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

[9] Về án phí và các chi phí khác:

Các đương sự chịu án phí, chi phí đo đạc thẩm định tài sản và chi phí khác đối với kỷ phần thừa kế và tài sản chung được chia, cụ thể như sau:

- Chi phí đo đạc thẩm định tài sản và phí khai thác tài liệu tại Chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai là 3.500.000 đồng theo bản kê ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân quận N. Nguyên đơn ông Quang Thanh H đã tạm ứng 5.000.000 đồng để tiến hành đo đạc định giá.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của anh H thống nhất thay nguyên đơn chịu 2.000.000 đồng chi phí trong số tiền 3.500.000 đồng.

Đại diện bị đơn thống nhất chịu 1.500.000 đồng còn lại, như vậy bị đơn phải thanh toán lại cho nguyên đơn số tiền 1.500.000 đồng này.

Sau khi án có hiệu lực, ông H liên hệ tòa án nhận lại số tiền 1.500.000 đồng còn lại và 1.500.000 đồng từ bị đơn.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị A sinh năm 1944, là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi, nên căn cứ theo nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 miễn án phí cho bà A.

Ông Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí theo quy định.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 5 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 93, 94, 227; Điều 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 611, 612 613, 623, 649, 650, 651; khoản 2 Điều 660 và Điều 680 Bộ luật dân sự.

- Điều 33, Điều 43 Luật Hôn nhân gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về chia thừa kế tài sản là Thừa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N theo giấy chứng nhận số CH06860, do UBND quận N cấp cho bà Quang Thị Thanh Th, ngày 11/8/2014; Tiền gửi tiết kiệm tại tài khoản số 0115001013246, mở ngày 10/4/2014; tài khoản số 0115001015655, mở ngày 22/5/2014 tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và lãi xuất phát sinh; Xe mô tô Honda loại SH, biển số 65B1-456.69, do ông Nguyễn Văn Ph đứng tên chủ sở hữu, của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và ông Quang Thanh S (đã chết). Theo đó:

- Bà Nguyễn Thị A được nhận tổng số tiền là 1.156.392.508 (một tỷ một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm lẻ tám) đồng, (trong đó có số tiền thừa kế từ ông Quang Thanh S 578.196.029 đồng).

- Ông Nguyễn Văn Ph được nhận 886.584.116 (tám trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn không trăm hai mươi chín) đồng.

Ông Nguyễn Văn Ph là người nhận hiện vật các di sản: xe mô tô Honda loại SH, biển số 65B1-456.69, và Thừa đất số 874, tờ bản đồ số 52, diện tích 73,4m² tại đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận N theo giấy chứng nhận số CH06860, do UBND quận N cấp cho bà Quang Thanh Th, ngày 11/8/2014.

Ông Ph có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà A tổng số tiền 963.999.000 (chín trăm sáu mươi ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng. Khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán thì có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

Sau khi án có hiệu lực, các đương sự có thể liên hệ ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam để nhận kỷ phần của mình, và lãi xuất phát sinh theo tỷ lệ phân chia di sản.

2. Đình chỉ yêu cầu chia di sản: Ba mươi máy vi tính dùng để sử dụng làm phòng game mà ông Nguyễn Văn Ph đã bán. Các vật dụng 02 đồng hồ đeo tay, 01 dây chuyền bạch kim, 01 máy giặt, 01 viên đá Ph Th, 01 tủ quần áo; số tiền những người thiếu bà Th và hai sổ ghi nợ những người thiếu bà Th và hụi của những người tham gia chơi cùng Th...Tất cả các khoản tiền nợ mà người khác nợ Th.

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí khác:

Bà Nguyễn Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà được nhận lại 18.618.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 004162, ngày 11/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận N.

Ông Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.598.000 đồng và 1.500.000 đồng chi phí đo đạc thẩm định tài sản.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 06, điều 07, 07a, 07b và điều 09 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Linh